

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án: 92/2023/HS-PT

Ngày 07 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH**

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Khoa

Ông Lê Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Tú Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kh xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số: 74/2023/TLPT - HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo NDD do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh.

- Bị cáo có kháng cáo:

NDD; Sinh năm: 1981, tại: Kh; Nơi cư trú: Cư trú: Tổ 22 Hòn Chông, phường Vĩnh Phước, thành phố NTTổ 22 HC, phường VP, thành phố NT, tỉnh Kh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: NĐP (đã chết); Họ và tên mẹ: NTL, sinh năm: 1956; Họ và tên vợ: TTL, sinh năm: 1992; Có một con sinh năm: 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/8/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án hình sự sơ thẩm số 133/2002/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2002. Đã chấp hành các quyết định khác của bản án; Ngày 08/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án hình sự Pc thẩm số 47/2006/HS-PT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2008 và đã chấp hành các quyết định khác của bản án. Bị cáo NDD đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. NMH, Sinh năm: 1989, tại: Kh; Nơi cư trú: 163/5 đường NBK, phường VH, thành phố NT, tỉnh Kh. (Vắng mặt)

2. NXH, Sinh năm: 1981, tại: Kh; Nơi cư trú: Tổ 23 HC, phường VP, thành phố NT, tỉnh Kh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 Pt ngày 15/8/2020, NMH cùng đối tượng tên Cu Lý (Không rõ nhân thân lai lịch) đi đến trước công trình xây dựng, địa chỉ số 17 đường CVB, phường VP, thành phố NT thì H phát hiện thấy 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 78G1487.95 của anh VKP(Sinh năm: 1998, trú tại: khu phố P Hiệp 3, TT HH, thị ĐH, tỉnh PYx) đang dựng trước công trình xây dựng không có người trông giữ. H rủ đối tượng “Cu Lý” lấy trộm cắp xe máy trên thì “Cu Lý” không đồng ý và bỏ đi về trước. Lúc này, H đi đến ngồi lên xe máy Yamaha Exciter trên, dùng chân đạp gậy khóa cổ xe, H dắt xe máy về cất giấu tại khu vực gần nhà trọ của H tại địa chỉ 87/30 đường CVB, phường VP, thành phố NT rồi đi về nhà trọ ngủ. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe máy Exciter, anh VKP đã đến Công an phường VP trình báo sự việc, đồng thời nhờ NXH là người bán cà phê trên vỉa hè đối diện chỗ anh P bị mất xe tìm giúp xe máy Exciter bị mất. H đồng ý, sau đó H gọi điện thoại cho đối tượng N (Không rõ nhân thân lai lịch) nhờ N tìm giúp xe máy trên. Lúc này, N đang ngồi chơi tại nhà của NDD nên nhờ Duy tìm giúp xe máy trên. Do khoảng 13 giờ cùng ngày khi D và N đang ngồi nhậu tại vỉa hè gần số 17 đường CVB, D có nhìn thấy H dắt 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đi ngang qua nên D đoán H lấy trộm xe máy mà N hỏi, D đồng ý tìm giúp xe máy. D nói Ngồi điện thoại báo cho H biết giá mua lại xe là 17.000.000 đồng nếu tìm được xe máy. H đồng ý và báo lại cho anh P biết chuẩn bị tiền mua lại xe.

Sau đó, D đi đến nhà trọ của H thì gặp H đang ngồi gần nhà trọ, D hỏi H có lấy trộm xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ không thì H nói có lấy trộm. H chỉ cho D biết xe máy đang dựng cách đó khoảng 30m. D nói cho H biết H nhờ tìm xe máy và hỏi H bán lại bao nhiêu tiền, thì H trả lời bán lại với giá 13.000.000 đồng. D gọi điện thoại báo cho H tiền mua lại xe máy Yamaha Exciter là 16.000.000 đồng, H báo cho anh P biết số tiền mua lại xe là 17.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh P đưa cho H số tiền 17.000.000 đồng để mua lại xe máy, H lấy 1.000.000 đồng, còn 16.000.000 đồng đưa cho D. Sau đó, D và H cùng đi đến nhà trọ của H; Tại đây, D cầm số tiền 13.000.000 đồng vào đưa cho H, D lấy 3.000.000 đồng và chỉ nơi để xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 78G1-487.95 cho H, H đến kiểm tra đúng thông tin chiếc xe máy, rồi đem xe về trả lại cho anh P.

Tại bản Kết luận định giá số 370/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 xe máy Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 78G1-487.95 có giá 41.405.000 đồng. Tiến hành truy xét, Cơ quan Công an đã đưa NMH, NDD và NXH về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, NMH, NDD và NXH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSNT ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố NMH về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố NDD, NXH về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với NDD;

Xử phạt: Bị cáo NDD 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh P số tiền 3.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, bị cáo NDD có đơn kháng theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh phát biểu tại phiên tòa Pc thẩm đề nghị cấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo NDD kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa Pc thẩm, bị cáo NDD thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm 125/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân. Bị cáo biết đó là tài sản có được từ việc phạm tội nhưng vẫn mua với mục đích để tiêu thụ tài sản này cho người phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo quy định tại đ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Ngày 10 tháng 7 năm 2023, bị cáo đã tự nguyện khắc phục nộp số tiền 3.000.000 đồng vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Kh theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000095. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới

phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử Pc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm:

Xử phạt bị cáo NDD 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo NDD không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh Kh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kh;
- TAND TP. NT;
- VKSND TP. NT;
- Cơ quan điều tra - Công an TP. NT;
- Chi cục THADS TP. NT;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh

